

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-PT
Ngày 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải
Ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 41/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quang T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1972 tại tỉnh Hà Nam;

Nơi cư trú: Tổ BT, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Hà Như Q và 03 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Ngọc Th, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 5, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quyết Th1 và bà Nguyễn Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

3. Đồng Văn V, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn NL, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn N và bà Hoàng Thị S; có vợ là Sa Thị Ph và 01

con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn N1, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1968 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn BS, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Ch và bà Hà Thị S1; có vợ là Lò Thị M (đã ly hôn) và 03 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 02/2008/HSST), ngày 30/5/2012 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2012 của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái), ngày 21 tháng 7 năm 2015 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trung tâm cai nghiện với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 03/QĐ-TA ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái); bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

5. Lò Văn M1, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1971 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn NN, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Triệu Thị S2; có vợ là Hoàng Thị Ph1 và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự - Ngày 04/02/2021 bị Công an huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Quyết định số 18/QĐ-XPHC), nộp phạt ngày 05/02/2021; nhân thân: Ngày 16/02/2019 bị Công an huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC), nộp tiền ngày 20/3/2019; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TBL, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Phan Thị B; có vợ là Đỗ Thị Ng và 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: 01 tiền án – Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án số 50/2019/HS-ST), thi hành tiền phạt ngày 08/9/2022; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

7. Phùng Thanh B1, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1981 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Tổ 11, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thanh T1 (đã chết) và bà Đặng Thị A; có vợ là Hà Thị H1 và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/7/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng

tù về tội Cường đoạt tài sản (Bản án số 73/2006/HS-ST), ngày 02 tháng 4 năm 2010 bị Công an huyện VC, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính 1.700.000 đồng về hành vi Đánh nhau gây rối trật tự công cộng, cố ý làm hư hỏng tài sản (Quyết định số 20/QĐ-XPHC), ngày 25/5/2020 bị Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái khởi tố về hành vi Cố ý gây thương tích và đã đình chỉ do bị hại rút yêu cầu (Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 03 ngày 01/7/2020 của cơ quan CSĐT Công an thị xã NL); bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

8. Đồng Thị G, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1968 tại tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn PY, huyện PY, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Mỹ X và bà Phùng Thị Đ; có chồng là Trần Quang L2 và 03 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2004 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội Chứa mại dâm (Bản án số 684/HSPT), ngày 05/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện PY, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 24/2016/HSST); bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, còn có bị cáo Lò Văn B2, Hà Văn Th2, Hoàng Văn Ph1, Sa Thị L3, Nguyễn Thành B3 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn V nói với Nguyễn Quang T có thừa ruộng sườn đồi của gia đình bà Hoàng Thị B4 (thuộc thôn PB, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái) có thể làm địa điểm tổ chức đánh bạc được.

Từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 20/01/2022, Nguyễn Quang T đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền tại địa điểm nêu trên. T là người trực tiếp chuẩn bị bát, đĩa, bát, thăm, chiếu để phục vụ cho việc đánh bạc, mời gọi người đến đánh bạc, còn một số người tự tìm đến. Để được vào đánh bạc, T thu tiền vào cửa (còn gọi là tiền “phế”) của người tham gia đánh bạc từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. T đã thu được tổng số tiền là 1.700.000 đồng.

Trịnh Ngọc Th được Nguyễn Quang T thuê chở công cụ đánh bạc (gồm: Ghế nhựa, thăm, bát) đến nơi đánh bạc và thu dọn khi tan canh bạc, đồng thời làm nhiệm vụ cảnh giới. T đưa cho Thu trước 50.000 đồng để đổ xăng. Tối cùng ngày, khi ăn cơm T đã trả tiền công cho Th số tiền là 200.000 đồng.

Nguyễn Quang T bảo Hà Văn N1 “xóc cái” cho những người đánh bạc. T đưa cho N1 mảnh đóm (băng tre), dao con và bút dạ màu xanh để cắt quân vị. T không trả tiền thuê N1 “xóc cái” mà sau khi tan canh bạc, N1 được những người thắng bạc trả công 200.000 đồng, số tiền này N1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Đồng Văn V được Nguyễn Quang T thuê làm nhiệm vụ chở người đánh bạc lên địa điểm đánh bạc và canh giới. Chiều ngày 20/01/2022, V chở 02 lượt được 03 người lên địa điểm đánh bạc. Ngoài ra, V còn thu 200.000 đồng tiền “phế” của Phùng Thanh B1 sau đó đưa lại cho T. Tối cùng ngày, khi ăn cơm T đã trả 200.000 đồng tiền công cho V.

Nguyễn Quang T thuê Lò Văn B2 chở người đánh bạc lên địa điểm đánh bạc. Chiều ngày 20/01/2022, B2 chở 02 lượt, được 02 người, lượt thứ nhất chở cha đẻ là Lò Văn M1, lượt thứ hai chở một người phụ nữ từ đường rẽ lên Trạm y tế xã TL đến địa điểm đánh bạc. Tối cùng ngày, khi T cùng Th, V đang ăn cơm ở quán thì B2 đến, T đã trả cho B2 200.000 đồng tiền công, số tiền này Lò Văn B2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VC vào ngày 26/8/2022.

Cách thức đánh bạc như sau: Những người đến tham gia đánh bạc ngồi thành hai dãy, xung quanh là thảm nỉ đỏ, trên thảm nỉ được dán băng dính màu xanh ở giữa để chia đôi theo chiều dài của thảm nỉ được quy ước thành hai dãy “chẵn” và dãy “lẻ”. Dãy lẻ là dãy bên tay phải của người xóc cái, dãy chẵn là dãy phía bên tay trái của người xóc cái. Người “xóc cái” dùng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 “quân vị” được cắt từ que đóm bằng tre, mỗi “quân vị” đều có hai mặt màu sắc khác nhau, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh đen do bôi mực của bút dạ. Việc đánh bạc do những người đánh bạc tự do đánh với nhau, không có ai đứng ra “làm cái”, “làm mặt”. Việc thắng, thua được xác định bằng các tình huống sắp, ngửa của các “quân vị”, được gọi là cửa “chẵn” và cửa “lẻ”; cửa “chẵn” là kết quả: 02 trắng, 02 đen hoặc 04 trắng hoặc 04 đen; cửa “lẻ” là kết quả có 03 trắng, 01 đen hoặc 03 đen, 01 trắng. Mỗi ván xóc đĩa những người tham gia đánh bạc đặt cược vào hai cửa “chẵn” hoặc “lẻ”. Mức độ cá cược mỗi ván tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa 200.000 đồng. Khi đánh bạc người “xóc cái” để 04 quân vị vào đĩa và lấy bát úp lại, xóc đều rồi đặt xuống thảm nỉ, mỗi lần xóc cái, mở bát được tính là một ván. Những người đánh bạc có thể lựa chọn đặt tiền vào bên “chẵn” hay bên “lẻ”. Khi mở bát ra các quân vị đứng với bên đặt cược thì thắng, nếu sai thì bị thua số tiền đã đặt. Tỷ lệ thắng, thua khi đánh chẵn lẻ là 1:1 (ví dụ: Đặt cược 100.000 đồng nếu thắng thì được 100.000 đồng).

Xác định có 11 người tham gia đánh bạc gồm có: Nguyễn Quang T, Hà Văn Th2, Phùng Thanh B1, Trịnh Ngọc Th, Hoàng Văn Ph1, Lò Văn M1, Đồng Văn V, Sa Thị L3, Nguyễn Văn Q1, Đồng Thị G và Nguyễn Thành B3. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.950.000 đồng. Số tiền Nguyễn Quang T thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (thu phế) là 1.700.000 đồng.

Các đối tượng tham gia đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

- Đối với Nguyễn Quang T: Ngày 20/01/2022, T sử dụng 4.000.000 đồng và thu phế được 1.700.000 đồng, T dùng hết số tiền trên để đánh bạc, thua 100.000 đồng. Ngày 21/01/2022, T giao nộp các dụng cụ dùng để đánh bạc. Ngày 22/01/2022, T nộp 4.600.000 đồng cho Công an tỉnh Yên Bái. Ngày 20/6/2022, T đã giao nộp 01 điện thoại di động (nhãn hiệu NOKIA màu xanh, máy bàn phím loại máy 105 đã cũ và 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel có số 0975.048.274).

Ngày 22/8/2022, T nộp 400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện VC, tỉnh Yên Bái.

- Ngày 20/01/2022, Trịnh Ngọc Th sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc đã thua hết. Th được T trả công 200.000 đồng. Ngày 21/3/2022, Th đã giao nộp 200.000 đồng cho Công an huyện VC. Ngày 01/8/2022, Th giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (loại máy 1010, màu xanh, kiểu máy bàn phím bấm, đã cũ và 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel có số 0965395191);

- Đồng Văn V sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, đánh được ba ván, khi đang bị thua 50.000 đồng thì T bảo V thu dọn đồ không chơi nữa. Ngày 23/01/2022, Đồng Văn V đã giao nộp số tiền được T trả công là 200.000 đồng cho Công an tỉnh Yên Bái.

- Ngày 20/01/2022, Hà Văn Th2 mang theo số tiền 5.500.000 đồng và nộp phé 50.000 đồng, Th2 dùng hết số tiền 5.450.000 đồng để đánh bạc, khi tan canh bạc, Th2 kiểm tra lại thấy còn 5.000.000 đồng, Th2 bị thua 450.000 đồng. Ngày 22/01/2022, Th2 đã giao nộp số tiền 5.000.000 đồng cho Công an tỉnh Yên Bái.

- Ngày 20/01/2022, Phùng Thanh B1 mang theo số tiền 950.000 đồng, nộp phé 200.000 đồng, còn 750.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi đánh bạc B1 còn số tiền 950.000 đồng, B1 thắng được 200.000 đồng. Ngày 21/3/2022, B1 đã giao nộp số tiền 950.000 đồng cho Công an huyện VC.

- Ngày 20/01/2022, Nguyễn Thành B3 mang theo số tiền 4.000.000 đồng, nộp “phé” 200.000 đồng, sau đó dùng hết số tiền 3.800.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị thua 1.800.000 đồng, còn 2.000.000 đồng. Ngày 22/01/2022, B3 đã giao nộp số tiền 2.000.000 đồng cho Công an tỉnh Yên Bái.

- Ngày 20/01/2022, Đồng Thị G mang theo số tiền 700.000 đồng, nộp “phé” hết 100.000 đồng, dùng hết số tiền 600.000 đồng còn lại để tham gia đánh bạc, khi không đánh bạc nữa G kiểm tra lại thấy có 1.100.000 đồng, G thắng được 500.000 đồng. Ngày 22/01/2022, G đã giao nộp số tiền 1.100.000 đồng cho Công an tỉnh Yên Bái.

- Ngày 20/01/2022, Nguyễn Văn Q1 mang theo số tiền 700.000 đồng, nộp “phé” 200.000 đồng. Còn lại 500.000 đồng Q1 dùng để tham gia đánh bạc, thắng được 650.000 đồng. Ngày 22/01/2022, Q1 đã giao nộp số tiền 1.150.000 đồng cho Công an tỉnh Yên Bái.

- Ngày 20/01/2022, Sa Thị L3 mang theo số tiền 50.000 đồng, L3 không phải nộp “phé” nên dùng số tiền 50.000 đồng để tham gia đánh bạc và bị thua hết.

- Ngày 20/01/2022, Hoàng Văn Ph1 mang theo số tiền 300.000 đồng, Ph1 không phải nộp “phé” nên dùng hết số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc và bị thua hết.

- Ngày 20/01/2022, Lò Văn M1 mang theo số tiền 800.000 đồng, nộp “phé” cho T hết 200.000 đồng, còn lại 600.000 đồng M1 dùng để đánh bạc và bị thua hết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V phạm tội: "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc";

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn N1 và Lò Văn B2 phạm tội: "Tổ chức đánh bạc";

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q1, Đồng Thị G, Hà Văn Th2, Phùng Thanh B1, Hoàng Văn Ph1, Lò Văn M1, Sa Thị L3, Nguyễn Thành B3 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) năm tù, phạt bổ sung 30.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội Nguyễn Quang T phải chấp hành 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Th 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội Trịnh Ngọc Th phải chấp hành 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Văn V 09 (chín) tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội Đồng Văn V phải chấp hành 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn N1 01 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q1 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thanh B1 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Thị G 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M1 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hà Văn Th2 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội Đánh bạc, Lò Văn B2 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và 20.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước về tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo (Hoàng Văn Ph1 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo), (Sa Thị L3 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước), (Nguyễn Thành B3 50.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước) cùng về tội Đánh bạc, ấn định thời gian thử thách, tuyên nghĩa vụ thi hành án; quyết định biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2022, bị cáo Đồng Thị G kháng cáo xin được hưởng án treo và miễn tiền phạt; các bị cáo (Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Hà Văn N1) kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 13/9/2022, các bị cáo (Nguyễn Quang T, Lò Văn M1, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Hà Văn N1, Nguyễn Quang T, Lò Văn M1, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Thị G.

Các quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Hà Văn N1, Nguyễn Quang T, Lò Văn M1, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 20/01/2022, Nguyễn Quang T đã chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc, trực tiếp thu “phế”, bảo Hà Văn N1 làm người “xóc cái”, thuê Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V, Lò Văn B2 chở người đánh bạc lên địa điểm đánh bạc (tại thửa ruộng của gia đình bà Hoàng Thị B4 thuộc thôn PB, xã TL, huyện VC, tỉnh Yên Bái); V, Th làm thêm nhiệm vụ cảnh giới để cho 11 người (gồm: Nguyễn Quang T cùng Hà Văn Th2, Phùng Thanh B1, Trịnh Ngọc Th, Hoàng Văn Ph1, Lò Văn M1, Sa Thị L3, Nguyễn Văn Q1, Đồng Thị G, Nguyễn Thành B3 và Đồng Văn V) cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền mặt, với tổng số tiền các đối tượng xác định dùng để đánh bạc là 17.950.000 đồng. T xác định thu phế được 1.700.000 đồng. Th, V, B2 xác định mỗi người được T cho 200.000 đồng. N1 xác định được những người thắng bạc trả công 200.000 đồng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo (Nguyễn Quang T, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V) về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo (Hà Văn N1 và Lò Văn B2) về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo (Nguyễn Văn Q1, Đồng Thị G, Hà Văn Th2, Phùng Thanh B1, Hoàng Văn Ph1, Lò Văn M1, Sa Thị L3, Nguyễn Thành B3) về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo (Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Hà Văn N1); kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo (Lò Văn M1, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V) Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự công cộng. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và áp dụng cho tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo (Nguyễn Quang

T, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V, Nguyễn Văn Q1, Phùng Thanh B1, Đồng Thị G) nộp tiền thu lợi bất chính và bị cáo Hà Văn N1 có bố đẻ là người có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn M1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo đều đã bị xét xử hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Bị cáo Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V bị xét xử về hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn Q1 có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”; bị cáo Lò Văn M1 có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc (đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính) và nhân thân bị cáo M1 cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; về nhân thân đối với các bị cáo (Hà Văn N1 có 01 tiền án và 02 tiền sự, bị cáo Phùng Thanh B1 có 01 tiền án và 01 tiền sự, bị cáo Đồng Thị G có 02 tiền án).

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q1 có xuất trình biên lai nộp tiền 25.000.000 đồng là thi hành bản án số 50/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái và nộp tiền án phí sơ thẩm đây là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành án, nên không được tính là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Đồng Thị G nộp tiền án phí sơ thẩm là nghĩa vụ bị cáo phải thi hành án, bị cáo còn xuất trình Huy chương mang tên Phùng Thị T2 và xác định là của mẹ đẻ bị cáo, nhưng theo hồ sơ lý lịch và tại phiên tòa bị cáo khai mẹ bị cáo là Phùng Thị Đ, bị cáo không có tài liệu chứng minh Phùng Thị T2 và Phùng Thị Đ là một người nên không có căn cứ để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phùng Thanh B1 nộp thư cảm ơn của ông Hoàng Đức V1 về việc bị cáo đã cứu người bị đuối nước, nhưng không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên không có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy, mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quang T, HĐXX xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Quang T phạm hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” nhưng không phải đều là tội ít nghiêm trọng, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Quang T đã nộp tiền thu lợi bất chính cho cả hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, Tòa án cấp sơ thẩm mới áp dụng cho bị cáo đối với tội “Tổ chức đánh bạc”. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm cần áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc” và giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt.

[4] Đối với kháng cáo xin miễn tiền phạt của bị cáo Đồng Thị G: Bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định áp dụng hình phạt bổ sung với mức phạt tiền 20.000.000 đồng là phù hợp, vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Hà Văn N1, Lò Văn M1, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái.

[7] Đối với các bị cáo có kháng cáo Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V đồng thời còn làm nhiệm vụ cảnh giới, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là thiếu nên cần được bổ sung.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Lò Văn M1, Đồng Văn V phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trịnh Ngọc Th, Hà Văn N1 tuy không được chấp nhận kháng cáo nhưng thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T được chấp nhận một phần nên không phải nộp tiền án phí.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Hà Văn N1, Lò Văn M1, Trịnh Ngọc Th, Đồng Văn V; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái.

1.1. Đối với bị cáo Nguyễn Quang T:

- Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù; phạt bổ sung 30.000.000 đồng về tội Tổ chức đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù; phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải chấp hành 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

1.2. Đối với bị cáo Trịnh Ngọc Th:

- Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Trịnh Ngọc Th phải chấp hành 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.3. Đối với bị cáo Đồng Văn V:

- Áp dụng điểm a, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Đồng Văn V phải chấp hành 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Đối với bị cáo Hà Văn N1: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

1.5. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q1: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.6. Đối với bị cáo Phùng Thanh B1: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.7. Đối với bị cáo Đồng Thị G: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

1.8. Đối với bị cáo Lò Văn M1: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo (Đồng Thị G, Phùng Thanh B1, Nguyễn Văn Q1, Lò Văn M1, Đồng Văn V) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trịnh Ngọc Th, Hà Văn N1 được miễn nộp tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Quang T không phải nộp tiền án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện VC;
- Công an huyện VC, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VC, tỉnh Yên Bái (9);
- THADS huyện VC, tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (8);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Vân

